

Bản án số: 24/2024/HS-PT
Ngày: 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Bà Ngô Thị Kim Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2024/HSPT, ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Thi Minh N, do có kháng cáo của bị cáo Thi Minh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HSST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo có kháng cáo: Thi Minh N**, sinh ngày 01/01/1990. Tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp công nhân; Trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thi Văn M, sinh năm: 1969 và bà Lâm Thị Thu V, sinh năm: 1970; có vợ và có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** ông Trần Hữu T, sinh ngày 20/3/1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: A11.16 Chung cư E, phường P, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thái L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2023, Trần Hữu T sinh ngày 20/3/1972, nơi cư trú A11.16 chung cư E, phường P, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe ô tô từ thành phố Hồ Chí Minh về Trà Vinh để giao hàng (lò nhiệt) cho Nhà máy xử lý rác thải Trà Vinh thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng T không trực tiếp đến nhà máy mà hẹn giao hàng tại quán cà phê “TRANYKA” thuộc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh vì trước đây khi còn làm quản lý tại Nhà máy xử lý rác thải Trà Vinh, T và một số công nhân của Nhà máy có xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Thi Minh N, Thi Văn M sinh năm 1994, nơi cư trú ấp B, xã L, huyện C; Thạch Vũ I sinh năm 2000, Phạm Bùi Lê D sinh năm 2000 cùng cư trú khóm V, thị trấn C, huyện C; Huỳnh Chí B sinh năm 1975 nơi cư trú ấp P, xã S, huyện C là công nhân của Nhà máy biết được việc anh T chở hàng giao cho Nhà máy nhưng không thấy anh T đến, nghĩ anh T sẽ ghé quán cà phê “TRANYKA” nên M, N, I, D và B đi đến quán cà phê để tìm anh T. Riêng Nguyễn Thái L là công nhân của Nhà máy, mặc dù không quen biết T trước đó nhưng thấy mọi người đi tìm T, C đi về nhà trọ tại ấp B, xã L lấy 02 cây dao tự chế và nhờ Kim Hoài Y sinh ngày 20/10/2007, nơi cư trú ấp O, xã R, huyện C là bạn cùng phòng trọ chở đi tìm T.

Khi đến quán cà phê “TRANYKA”, thấy T từ trong quán cà phê đi ra, trên tay có cầm một cây dao (*dao T mượn của quán cà phê để cắt dây buộc hàng*), M kêu T dừng lại nói chuyện nhưng T bỏ lên xe ô tô định đóng cửa lại thì bị Thạch Vũ I chạy đến dùng hai tay nắm chân trái T kéo lại, đồng thời I dùng tay phải đánh vào mặt T 02 cái, Huỳnh Chí B dùng tay đánh 01 cái vào mặt T, Thi Văn M lấy bình xịt hơi cay từ trong túi áo xịt 01 cái vào mặt T, cùng lúc Thi Minh N chạy đến, tay phải cầm 01 cây dao loại dao Thái lan đâm một cái từ trên xuống trúng vào chân trái T gây thương tích.

Bị đánh, T bước xuống xe định đi vào quán cà phê thì Nguyễn Thái L mang theo 02 cây dao tự chế đến, C bỏ lại 01 cây dao xuống vỉa hè, hai tay cầm cây dao tự chế còn lại đuôi chém T 01 cái trúng vùng hông bên phải gây thương tích. Được mọi người can ngăn M, N, I, D, B và C bỏ đi về, T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 65/23/TgT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Hữu T là 3%.

Cơ chế hình thành vết thương là: Do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích mặt trước cẳng chân trái là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên

xuống, từ ngoài vào trong. Vật gây ra thương tích vùng hông phải là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống, từ sau ra trước. Vật chứng là cây dao mà Công an xã L thu giữ vào ngày 07/01/2023 có thể gây ra được thương tích trên người của nạn nhân Trần Hữu T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HSST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Thi Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thi Minh N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự. Buộc bị cáo Thi Minh N, bị cáo Nguyễn Thái L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 81.529.000 đồng cho bị hại.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thái L, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2024 bị cáo Thi Minh N kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thi Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và giảm trách nhiệm bồi thường dân sự và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thi Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Thi Minh N.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với các khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Thi Minh N và bị cáo Nguyễn Thái L liên đới bồi thường bao gồm: Nghỉ làm việc đi khai báo, giám định và dựng lại hiện trường theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 02 ngày là 4.346.254 đồng; Nghỉ làm việc đi nhận các thông báo theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 02 ngày là 4.346.254 đồng; Nghỉ làm việc để tham gia phiên tòa sơ thẩm theo giấy triệu tập của Tòa án huyện C 02 ngày là 4.346.254 đồng; Tham gia phiên tòa sơ thẩm theo giấy triệu tập của Tòa án huyện C ngày 06/02/2024 (01 ngày làm việc, 01 ngày đi lại) 2.000.000 đồng là

không thuộc trường hợp pháp luật quy định buộc bị cáo bồi thường theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Thi Minh N. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Thi Minh N, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo giảm trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Thi Minh N, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thi Minh N: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm trách nhiệm bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thi Minh N là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và giảm trách nhiệm bồi thường dân sự Thi Minh N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của bị cáo Thi Minh N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/01/2023, tại quán cà phê “TRANYKA” thuộc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo Thi Minh N tay phải cầm 01 cây dao loại dao thái lan (là hung khí nguy hiểm) đâm một cái từ trên xuống trúng vào chân trái anh Trần Hữu T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo Thi Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu theo quy định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để xét xử bị cáo 09 (chín) tháng tù là đảm bảo tính răn đe phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Thi Minh N, giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về hình phạt.

[4] Về kháng cáo yêu cầu giảm trách nhiệm bồi thường dân sự Hội đồng

xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bị hại Trần Hữu T tổng số tiền 70.489.866 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật về các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị vết thương, mất thu nhập theo mức lương hiện tại bị hại được hưởng và tổn thất tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cụ thể bao gồm chi phí nhập viện điều trị tại bệnh viện đa khoa Trà Vinh 03 ngày là 6.519.231 đồng; Thuê người chăm sóc 03 ngày là 3.000.000; Nghỉ dưỡng thương tại nhà 12 ngày là 26.076.923 đồng; Nghỉ làm việc để điều trị tại nhà do vết thương ở cẳng chân trái tái phát 07 ngày là 15.211.538 đồng; Các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện Trà Vinh là 359.139 đồng; Chi phí điều trị do tái phát vết thương ở cẳng chân trái là 438.035 đồng; Chi phí giám định pháp y về thương tích là 885.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương là 18.000.000 đồng là phù hợp với quy định.

Đối với các khoản mà Tòa án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Thi Minh N, bị cáo Nguyễn Thái L liên đới bồi thường cho bị hại bao gồm: Nghỉ làm việc đi khai báo, giám định và dựng lại hiện trường theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 02 ngày là 4.346.254 đồng; Nghỉ làm việc đi nhận các thông báo theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 02 ngày là 4.346.254 đồng; Nghỉ làm việc để tham gia phiên tòa sơ thẩm theo giấy triệu tập của Tòa án huyện C 02 ngày là 4.346.254 đồng; Tham gia phiên tòa sơ thẩm theo giấy triệu tập của Tòa án huyện C ngày 06/02/2024 (01 ngày làm việc, 01 ngày đi lại) 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy là không có cơ sở, bởi lẽ các khoản bồi thường trên không thuộc trường hợp pháp luật quy định buộc các bị cáo bồi thường theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhưng cấp sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại là không có căn cứ. Do đó bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm trách nhiệm bồi thường dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử có sai sót trong việc áp dụng pháp luật cụ thể Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xác định bị cáo Thi Minh N phạm tội không có tính chất côn đồ quy định điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng, bởi vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo vô cớ gây thương tích cho bị hại là hành vi côn đồ xem thường sức khỏe người khác, cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót, tuy nhiên qua xem xét về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Thi Minh N là phù hợp với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm và thống nhất áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự khi quyết định đối với bị cáo Thi Minh N.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thi Minh N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thi Minh N về hình phạt; chấp nhận một phần của kháng cáo của bị cáo Thi Minh N về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HSST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thi Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thi Minh N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Buộc bị cáo Thi Minh N và bị cáo Nguyễn Thái L liên đới bồi thường số tiền cho anh Trần Hữu T 70.489.866 đồng (*Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng*).

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) bị cáo Thi Minh N nộp theo biên lai thu tiền số 0000846, ngày 11/7/2023 và 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Thái L nộp theo biên lai thu tiền số 0001830, ngày 07/9/2023 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thi Minh N phải nộp 200.000 (hai trăm

ngành) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Huyện C;
- VKSND Huyện C;
- Cơ quan THAHS Huyện C;
- Cơ quan CSĐT Huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành